
**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

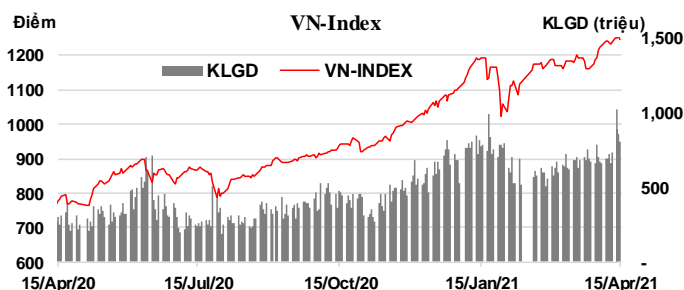
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.43	0.00	0.15	0.00	3Y	0.69	0.011
1W	0.56	0.01	0.19	0.01	5Y	1.16	-0.011
2W	0.66	-0.01	0.23	0.00	7Y	1.51	-0.006
1M	0.84	0.00	0.33	0.00	10Y	2.40	-0.004
2M	1.00	-0.05	0.43	0.00	15Y	2.61	-0.005
3M	1.23	-0.02	0.54	0.00			
6M	1.84	-0.14	0.85	0.01			
9M	2.54	-0.08	1.20	0.06			
1Y	2.97	0.00	1.26	0.07			

Nguồn: Reuters

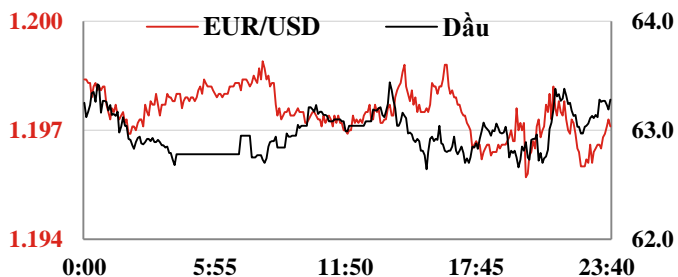
**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút rỗng	KL lưu hành
15-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
14-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
13-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

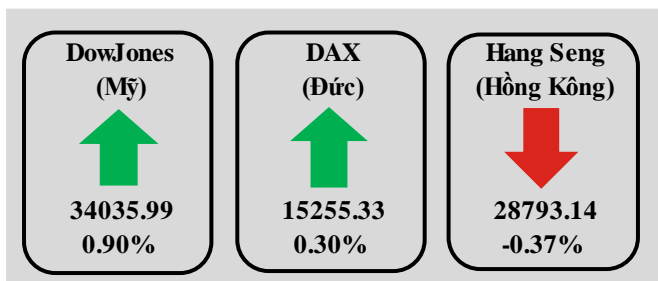
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1247.25	296.12	82.70
%/ngày	-0.69%	0.44%	-0.84%
%/31/12/2020	12.99%	45.8%	11.1%
KLGD (tr.đ.vị)	806.49	157.31	70.4
GTGD (tỷ đ)	20645.52	2871.30	954.98
NDINN mua (tỷ đ)	1435.51	9.80	0.66
NDINN bán (tỷ đ)	2268.79	23.05	1.83


**Tin trong nước ngày 15/04**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.200 VND/USD, giảm mạnh 17 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.846 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.069 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên 14/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 60 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.680 - 23.750 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/04, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó, chốt phiên ở mức: ON 0,43%; 1W 0,56%; 2W 0,66% và 1M 0,84%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ 1W, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,23%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn ON trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên tại: 3Y 0,69%; 5Y 1,16%; 7Y 1,51%; 10Y 2,40%; 15Y 2,61%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, áp lực bán khá mạnh khiến nhiều cổ phiếu trụ cột chìm trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,62 điểm (-0,69%) xuống 1.247,25 điểm; HNX-Index tăng 1,29 điểm (+0,44%) lên 296,12 điểm; UPCoM-Index giảm 0,7 điểm (-0,84%) xuống 82,7 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức cao với tổng giá trị giao dịch đạt gần 24.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 847 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Số liệu của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế - NHNN cho biết tính đến cuối tháng 3, các NHTM đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho gần 263.000 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với dư nợ hơn 353.000 tỷ đồng. Số khách hàng được miễn, giảm, hạ lãi suất cho vay thời gian qua cũng đạt trên 660.000 khách, dư nợ trên 1,27 triệu tỷ đồng. Tính từ 23/01/2020 đến nay, các NH đã cho vay mới lãi suất thấp hơn trước dịch đạt doanh số trên 3 triệu tỷ đồng, áp dụng với trên 452.000 khách hàng.**



	15 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	91.69	0.00%	-0.40%	1.95%
USD/CNY	6.52	-0.11%	-0.44%	-0.05%
USD/EUR	0.84	0.11%	-0.44%	2.07%
USD/JPY	108.74	-0.16%	-0.46%	5.33%
USD/KRW	1116.68	0.05%	0.08%	2.97%
USD/SGD	1.33	-0.09%	-0.46%	1.01%
USD/TWD	28.32	-0.43%	-0.39%	0.87%
USD/THB	31.16	-0.45%	-0.76%	3.73%
USD/VND Trung tâm	23200	-0.07%	-0.09%	0.30%
USD/VND LNH	23069	-0.03%	-0.05%	-0.08%
USD/VND tự do	23680	0.25%	-0.46%	1.63%
Vàng	1763.21	1.57%	0.41%	-7.03%
Dầu	63.46	0.49%	6.48%	30.79%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0733	-0.0004		
SW	0.0839	-0.0029		
1M	0.1150	-0.0006	0.2813	0.0000
2M	0.1500	0.0011		
3M	0.1898	0.0061	0.4375	0.0000
6M	0.2176	-0.0018	0.5932	0.0000
1Y	0.2878	0.0010	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 14/04/2021

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	04/05/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

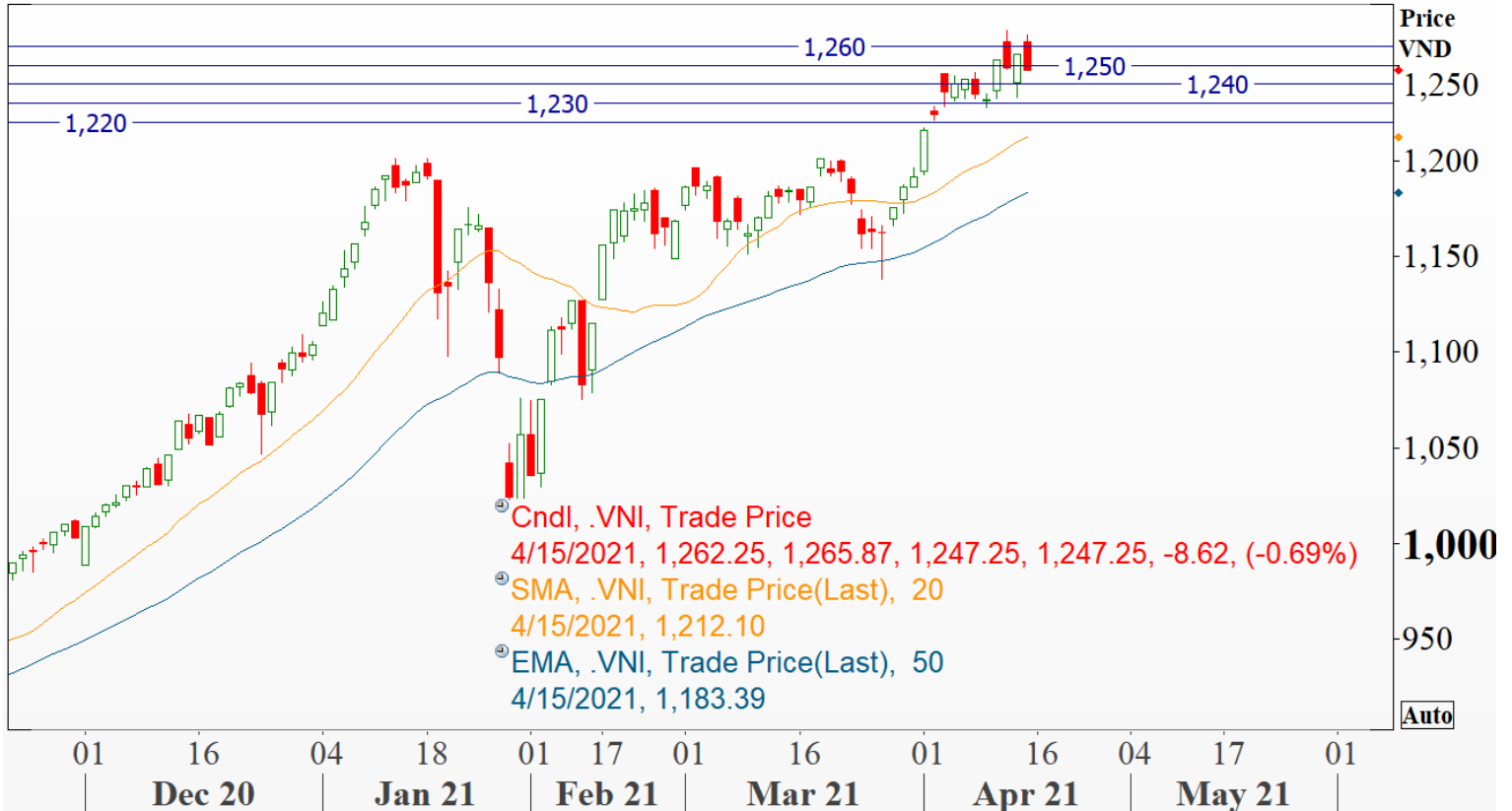
## Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều, trong đó sự tích cực chiếm ưu thế lớn.** Đầu tiên, doanh số bán lẻ lõi và doanh số bán lẻ chung của nước Mỹ lần lượt tăng 8,4% và 9,8% m/m trong tháng 3 sau khi giảm 2,5% và 2,7% tháng trước đó, vượt mạnh so với kỳ vọng tăng 5,1% và 5,8%. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc ngày 09/04 ở mức 576 nghìn đơn, giảm rất mạnh so với mức 769 nghìn đơn của tuần trước đó, đồng thời tích cực hơn so với mức 704 nghìn đơn theo dự báo. Cuối cùng, sản lượng công nghiệp của nước Mỹ tăng 1,4% m/m trong tháng 3 sau khi giảm 2,2% ở tháng trước đó, thấp hơn mức tăng 2,7% theo dự báo.
- EU tiến tới ủng hộ thỏa thuận thương mại với nước Anh.** Trong cuộc họp ngày hôm qua, Hội đồng Liên minh Châu Âu EP đã bỏ phiếu với tỷ lệ 108 phiếu thuận/4 phiếu trắng/0 phiếu chống, theo đó ủng hộ thỏa thuận thương mại và hợp tác với Anh trong thời kỳ hậu Brexit. Mặc dù một số nghị viên không hoàn toàn đồng ý với thỏa thuận này, song các quan chức cũng cho rằng Anh sẽ không đồng ý trì hoãn thêm và thời điểm cuối tháng 4 sẽ mang tính rủi ro trên quá trình phục hồi của EU nếu hai bên thực hiện Brexit cứng. EU sẽ đưa ra quyết định chính thức trong phiên họp toàn viện vào ngày 26-29/04.
- Thị trường lao động Úc đón nhận một số thông tin tích cực.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết nước này tạo ra thêm 70,7 nghìn việc làm mới trong tháng 3, thấp hơn mức 88,7 nghìn của tháng trước đó nhưng cao hơn mức 35,2 nghìn theo dự báo. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp tại nước này giảm xuống 5,6% trong tháng 3 từ mức 5,8% của tháng 2, tích cực hơn mức 5,7% theo kỳ vọng. Các chuyên gia cho rằng thị trường lao động Úc đang phục hồi rất nhanh so với mặt bằng chung của các quốc gia phát triển. Hiện tỷ lệ thất nghiệp của nước này chỉ còn cao hơn mức trung bình 12 tháng trước đại dịch Covid-19 khoảng 0,5%.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
15-04	8:30	***	Số việc làm thay đổi tại Úc T3	70.7K	35.2K	88.7K
15-04	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Úc T3	5.6	0.7	5.8
15-04	13:00	*	CPI chính thức tại Đức mm T3	0.5	0.5	0.5
15-04	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T3	8.4	5.1	-2.5
15-04	19:30	***	Doanh số bán lẻ toàn phần Mỹ mm T3	9.8	5.8	-2.7
15-04	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	576K	703K	769K
15-04	20:15	*	Sản lượng công nghiệp Mỹ mm T3	1.4	2.7	-2.2
16-04	9:00	***	GDP Trung Quốc q/y Q1		18.3	6.5
16-04	9:00	*	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc yy T3		18.3	35.1
16-04	9:00	*	Doanh số bán lẻ yy T3		28.0	33.8
16-04	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc		5.4	5.5
16-04	16:00	*	CPI chính thức Eurozone yy T3		1.3	1.3
16-04	16:00	*	CPI lõi chính thức Eurozone yy T3		0.9	0.9
16-04	19:30	*	Số cấp phép xây dựng Mỹ T3		1.75M	1.72M
16-04	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T3		1.60M	1.42M
16-04	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng Mỹ UoM T4		88.9	84.9

Daily .VNI

11/20/2020 - 6/8/2021 (HAN)



VN-Index giảm xuống mức 1.248,33 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn giữ được xu hướng tăng điểm khi đường MA20 hướng lên tích cực, cho thấy phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.230 – 1.220

Ngưỡng kháng cự: 1.250 – 1.260

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)